

Số: 158/2021/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 21 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 207/2021/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Như Q, sinh năm 2002

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Lâm Quý N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Như Q và ông Lâm Quý N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Như Q và ông Lâm Quý N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Trần Thị Như Q và ông Lâm Quý N thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị Như Q và ông Lâm Quý N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trần Thị Như Q và ông Lâm Quý N khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Như Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005709 ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; Bà Trần Thị Như Q được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Yến Nhi